

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HĐND-VP
V/v thống nhất hệ số điều chỉnh giá
đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tiếp nhận Tờ trình số 318/TTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Qua xem xét Báo cáo số 327/BC-HĐND ngày 17/12/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

I. Thống nhất hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo từng nhóm đất, từng tuyến đường, từng khu vực, cụ thể như sau:

1. Đất nông nghiệp

- a) Tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hệ số điều chỉnh bằng 1,1.
- b) Các thị trấn: Hệ số điều chỉnh thị trấn Phước Dân và thị trấn Khánh Hải bằng 1,1; thị trấn Tân Sơn bằng 1,0.
- c) Tại nông thôn: Hệ số điều chỉnh các xã thuộc huyện trên địa bàn tỉnh bằng 1,0.

2. Đất phi nông nghiệp là đất ở

- a) Tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hệ số điều chỉnh bằng 1,2.
- b) Các thị trấn: Hệ số điều chỉnh thị trấn Phước Dân, thị trấn Khánh Hải và thị trấn Tân Sơn bằng 1,2.
 - c) Tại các tuyến đường giao thông chính, các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư (khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư)
 - Huyện Ninh Hải và huyện Ninh Phước: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính và các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,2.
 - Huyện Ninh Sơn và huyện Thuận Nam: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính bằng 1,2; các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,1.
 - Huyện Thuận Bắc: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính và các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,1.
 - Huyện Bác Ái: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính và các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,0.
 - d) Tại nông thôn, trừ các trường hợp quy định tại điểm c mục này.
 - Huyện Thuận Nam: Hệ số điều chỉnh xã Phước Minh bằng 1,1; các xã còn lại bằng 1,0.
 - Huyện Ninh Sơn: Hệ số điều chỉnh các xã Lương Sơn, xã Quảng Sơn, xã Mỹ Sơn và xã Nhơn Sơn bằng 1,1; các xã còn lại bằng 1,0.

- Các xã thuộc huyện còn lại trên địa bàn tỉnh bằng 1,0.

3. Đất phi nông nghiệp là đất sản xuất, kinh doanh và đất thương mại, dịch vụ (trừ khu công nghiệp Thành Hải và Cụm công nghiệp Thập Chàm) áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại mục 2.

4. Đất phi nông nghiệp khác hệ số điều chỉnh bằng 1,0.

5. Đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển được sử dụng vào mục đích nào thì áp dụng bằng hệ số điều chỉnh giá đất tương ứng quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4.

II. Trong quá trình thực hiện, trường hợp giá đất phổ biến trên thị trường có biến động lớn cần phải điều chỉnh bảng giá đất, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, tham mưu điều chỉnh bảng giá đất phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Công tác HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Minh Lục